TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST
Ngày: 31/3/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Công Trung.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST – HS ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Văn L, sinh ngày 24/10/1992; Tên gọi khác: C; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số B, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Ẩ (đã chết) và bà Tô Thị T; Vợ, con: Chưa có; Có 02 chị em, lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1994; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 (Ngày 10/10/2024, bị Công an xã T, huyện B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đã nộp phạt). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/11/2024, đến ngày 05/12/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B (nay là P trại tạm giam khu vực huyện B) cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người chứng kiến:

1. Phạm Văn C1, sinh năm 1969; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1980; (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16h ngày 28/11/2024, Trần Văn L điều khiển xe môtô biển số 59S1-032.79 từ nhà ở ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre đến thị trấn B, huyện B gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) mua 2.300.000 đồng ma tuý đá đem về nhà cất giấu. Sau đó, Lắm chia số ma tuý trên thành nhiều túi nylon nhỏ để dành sử dụng. Đến khoảng 12h ngày 29/11/2024, Lắm cất giấu số ma tuý trên vào lưng quần lót đang mặc rồi điều khiển xe môtô biển số 59S1-032.79 chở theo Võ Đặng Mai T1 – sinh ngày 21/4/2008 ngụ ấp G, xã A, huyện B lưu thông trên đường ĐX06 thuộc ấp T, xã B, huyện B thì bị lực lượng Phòng chống ma tuý Đồn Biên phòng H3 cùng Công an huyện B và Công an xã B phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên dừng xe kiểm tra. Lúc này, L tự lấy ra từ trong mép trong lưng quần lót phía trước bên phải 02 túi nylon bên trong có chứa ma tuý; 01 túi nylon bên trong chứa 13 túi nylon nhỏ có ma tuý trong mép trong lưng quần lót phía trước bên trái và 01 túi nylon chứa ma tuý trong mép trong quần lót bên hông trái của L và thừa nhận các túi nylon trên đều chứa ma tuý nên lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Văn L đồng thời thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật.

Vật chứng và tài sản thu giữ của Trần Văn L (chưa xử lý), gồm:

- 02 (hai) túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép màu trắng, phía trên có viền đỏ có cùng kích thước 2,3cm x 2,3cm, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu M01.

- 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép màu trắng, phía trên có viền đỏ có kích thước 18cm x 6,9cm bên trong chứa: 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép màu trắng, phía trên có viền màu xanh có kích thước 4,1cm x 04cm; 03 (ba) túi nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép màu trắng, phía trên có viền màu xanh có cùng kích thước 02cm x 02cm; 09 (chín) túi nylon được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép màu trắng, phía trên có viền màu đỏ có cùng kích thước 02cm x 02cm. Bên trong các túi nylon chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu M02.

- 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khép màu trắng, phía trên có viền màu xanh có kích thước 02cm x 02cm, bên trong chứa nhiều hạt tinh thể màu trắng nghi là ma tuý được niêm phong trong phong bì ký hiệu M03.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, có 01 sim số 0372548435, số IMEI 1: 867253059114154, số EMEI 2: 867253059114147 được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01. Sau khi mở niêm phong kiểm tra được niêm phong lại trong phong bì dán kín, có chữ ký xác nhận và họ tên Đoàn Minh Đ, Trần Văn L và Trần Quốc T2.

- 01 (một) xe môtô, hiệu SUZUKI màu sơn trắng xanh đen, biển số 59S1-032.79.

- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 092073 tên Lê Thanh H1 do bà Tô Thị T (mẹ ruột Lắm) giao nộp.

Tại Bản Kết luận giám định số 1081/2024/KL-KTHS ngày 30/11/2024, Phòng K Công an tỉnh B kết luận: "Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M01 gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,8799 gam.

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 13 (mười ba) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M02 gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 3,5324 gam.

Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M03 gửi giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2956 gam.

H2 lại mẫu vật (chất tinh thể màu trắng) sau giám định đã được niêm phong lại lần lượt có khối lượng: Mẫu vật ký hiệu M01 là 0,6454 gam, mẫu vật ký hiệu M02 là 3,1436 gam, mẫu vật ký hiệu M03 là 0,1488 gam. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong lại trong phong bì số 1081/2024 - M01, M02, M03 có chữ ký ghi tên Vũ Văn Đ1, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B".

Tại Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSBT ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 03 năm đến 04 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu huỷ: Số ma tuý còn lại sau giám định: Mẫu vật ký hiệu M01 là 0,6454 gam, mẫu vật ký hiệu M02 là 3,1436 gam, mẫu vật ký hiệu M03 là 0,1488 gam. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong lại trong phong bì số 1081/2024 - M01, M02, M03 có chữ ký ghi tên Vũ Văn Đ1, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 092073 tên Lê Thanh H1 của Trần Văn L (giấy giả) là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, có 01 sim số 0372548435, số IMEI 1: 867253059114154, số EMEI 2: 867253059114147 được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký xác nhận và họ tên Đoàn Minh Đ, Trần Văn L và Trần Quốc T2; 01 (một) xe môtô, hiệu SUZUKI màu sơn trắng xanh đen, biển số 59S1-032.79, số máy: F125-ID606333, số khung MHDBF13BLWJ606655 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma tuý đã thực hiện như Cáo trạng đã xác định là hoàn toàn đúng. Về trách nhiệm hình sự: Bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với các vật chứng bị Cơ quan điều tra tạm giữ như: Ma túy còn lại sau giám định và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 092073 tên Lê Thanh H1 là giấy giả của bị cáo là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị nên bị cáo yêu cầu tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, có 01 sim số 0372548435, số IMEI 1: 867253059114154, số EMEI 2: 867253059114147 bị cáo dùng liên lạc để mua ma túy; 01 (một) xe môtô, hiệu SUZUKI màu sơn trắng xanh đen, biển số 59S1-032.79, số máy: F125-ID606333, số khung MHDBF13BLWJ606655 bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy bị cáo xin được nhận lại.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận nên Kiểm sát viên không tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người chứng kiến Phạm Văn C1 và Nguyễn Thị Thúy H vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người ngày đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra vụ án đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến về sự vắng mặt của những người chứng kiến. Xét thấy sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Trần Văn L là phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng là ma túy đã thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma tuý nên Trần Văn L đã có hành vi mua và tàng trữ 4,7079 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Phòng chống ma tuý Đồn Biên phòng H3 bắt quả tang vào lúc 12 giờ 25 phút ngày 29/11/2024 trên đường ĐX06 thuộc ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành, đủ tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi được xóa án tích bị cáo nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, bị chính quyền địa phương ra quyết định xử phạt

vi phạm hành chính nhưng không biết cải sửa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới với tính chất và mức độ ngày càng lớn hơn, nghiêm trọng hơn, điều đó cho thấy bị cáo là người rất khó cải tạo, giáo dục. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo nghiêm bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét áp dụng khi lượng hình cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma tuý còn lại sau giám định: Mẫu vật ký hiệu M01 là 0,6454 gam, mẫu vật ký hiệu M02 là 3,1436 gam, mẫu vật ký hiệu M03 là 0,1488 gam. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong lại trong phong bì số 1081/2024 - M01, M02, M03 có chữ ký ghi tên Vũ Văn Đ1, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 092073 tên Lê Thanh H1 của Trần Văn L (giấy giả). Là những vật bị cấm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, có 01 sim số 0372548435, số IMEI 1: 867253059114154, số EMEI 2: 867253059114147 được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký xác nhận và họ tên Đoàn Minh Đ, Trần Văn L và Trần Quốc T2; 01 (một) xe môtô, hiệu SUZUKI màu sơn trắng xanh đen, biển số 59S1-032.79, số máy: F125-ID606333, số khung MHDBF13BLWJ606655 là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do đó, đối với yêu cầu xin nhận lại tài sản này của bị cáo không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với đối tượng bán ma tuý cho Trần Văn L do không rõ nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

[9] Đối với Võ Đặng Mai T1 khi đi cùng Trần Văn L nhưng không biết L có mang theo ma tuý trong người nên không có cơ sở xử lý.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Trần Văn L bị phát hiện vào ngày 29/11/2024 thuộc trường hợp xác định tình trạng nghiện ma tuý đối với người sử dụng trái phép chất ma tuý đang trong thời gian quản lý nên không xem xét xử phạt hành chính đối với Lắm

[11] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn L 04 (B) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 29/11/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: Số ma tuý còn lại sau giám định: Mẫu vật ký hiệu M01 là 0,6454 gam, mẫu vật ký hiệu M02 là 3,1436 gam, mẫu vật ký hiệu M03 là 0,1488 gam. Mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong lại trong phong bì số 1081/2024 - M01, M02, M03 có chữ ký ghi tên Vũ Văn Đ1, Nguyễn Ngọc M và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh B và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 092073 tên Lê Thanh H1 của Trần Văn L (giấy giả).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu đen, có 01 sim số 0372548435, số IMEI 1: 867253059114154, số EMEI 2: 867253059114147 được niêm phong trong phong bì dán kín, có chữ ký xác nhận và họ tên Đoàn Minh Đ, Trần Văn L và Trần Quốc T2; 01 (một) xe môtô, hiệu SUZUKI màu sơn trắng xanh đen, biển số 59S1-032.79, số máy: F125-ID606333, số khung MHDBF13BLWJ606655.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV.16 ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** *Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T(B – Bến Tre);
- Công an xã T, tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Tấn Tài